

Bản án số: **454/2024/HS-PT**

Ngày: 20-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Bà Đỗ Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 269/2024/TLPT-HS, ngày 26 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo **Trần Đặng Hữu T** và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2024/HS-ST, ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Đặng Hữu T, sinh ngày 15/4/1999 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: **Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang**; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Hữu L**, sinh năm 1975 và bà **Đặng Thị Kim P**, sinh năm 1981; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ là chị **Trần Diễm N**, sinh năm 2001 và có 01 con, sinh ngày 22/3/2024;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 06/02/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

2. **Trần Thanh N1**, sinh ngày 28/3/1997 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: **Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang**; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Văn T1**, sinh năm 1977 và bà **Phan Thị Mỹ L1**, sinh năm 1978; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ là chị **Nguyễn Thị Cẩm D**, sinh năm 2002 và có 02 con: lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 06/02/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

Ngoài ra, còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 17 giờ ngày 22/12/2023, trên đoạn **đường G**, trước khu vực quán cà phê “Chát”, thuộc **ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai**, qua tin báo của quần chúng nhân dân Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy **Công an huyện X** phối hợp với **Công an xã S** và Hạt kiểm lâm liên **huyện X - L**, phát hiện **Trần Đăng Hữu T** và **Trần Thanh N1** đang ngồi trên xe mô tô biển số 63B8 - 598.66 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trên xe mô tô biển số 63B8 - 598.66 mà **T** và **N1** đang ngồi có 01 (một) thùng giấy carton, trong thùng giấy có 02 (hai) cá thể sống có lông màu nâu, bốn chân và có đuôi, **T, N1** đều khai nhận là loài rái cá. **T** khai nhận đang mang 02 (hai) cá thể rái cá này đi giao bán cho một người có tên tài khoản **M** là “Sơn Lâm” (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực **xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai** với giá 7.000.000 đồng. **N1** khai nhận là được **T** rủ đi giao bán 02 (hai) cá thể rái cá này và được **T** trả tiền công lái xe chở đi là 800.000 đồng. Ngay sau đó, lực lượng Công an và **H** kiểm lâm đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **T, N1** về hành vi Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm và thu giữ vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra xác định: Vào sáng ngày 21/12/2023, **Trần Đăng Hữu T** mua được 02 (hai) cá thể rái cá nhỏ, chưa mở mắt của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) ở tỉnh Tiền Giang với số tiền 2.000.000 đồng, rồi mang về nhà mình ở **ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang** nuôi nhốt. Do biết loài rái cá có giá trị cao nên **T** đã nảy sinh ý định đăng bán lại 02 (hai) cá thể rái cá để kiếm lời. Để thực hiện ý định, **T** sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu hồng và tài khoản Facebook tên “**Phước T2**”; đồng thời **T2** tham gia vào nhóm trên mạng xã hội Facebook có tên “Hội những người bảo tồn rái cá” để tiến hành rao bán rái cá. Thịnh đăng nội dung bình luận “Có hai con rái cá cần tìm chủ mới” trong một bài viết giới thiệu bán rái cá trên nhóm. Đến tối cùng ngày 21/12/2023, tài khoản Facebook tên “Sơn Lâm” nhắn tin qua **M1** hỏi mua rái cá của **T2**. Qua ứng dụng Facebook, **T2** dùng tài khoản “Phước Thịnh” nhắn tin qua Messenger với tài khoản “Sơn Lâm” và thống nhất **T2** bán 02 (hai) cá thể rái cá cho “**S**” với giá 7.000.000 đồng, tiền công vận chuyển là 500.000 đồng, hẹn giao hàng về khu vực **xã S, huyện X**. Sau đó, **T2** yêu cầu “Sơn Lâm” đặt cọc trước 500.000 đồng và “Sơn Lâm” đã sử dụng số tài khoản 0000260226020, mang tên “TRAN THI MAI PHUONG” chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của **T2** số 105873029490, **Ngân hàng V**. Sau khi chuyển khoản thì “Sơn Lâm” có chụp và gửi thông tin đã chuyển khoản qua ứng dụng Messenger cho **T2**.

Vào sáng ngày 22/12/2023, **T2** tìm kiếm trên bản đồ thấy đường đi đến điểm hẹn giao hàng xa nên nhắn “Sơn Lâm” phụ thêm 500.000 đồng tiền xăng xe, tổng tiền công vận chuyển là 1.000.000 đồng, “Sơn Lâm” đồng ý và hẹn khi nào giao hàng sẽ trả tiền số tiền còn lại 6.500.000 đồng và tiền vận chuyển. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, **T2** gọi điện qua **M** rủ **Trần Thanh N1** (tài khoản Messenger của **N1** là “Nhók Nguyễn”) chở đi giao bán 02 (hai) con rái cá tại **huyện X** và **T2** sẽ trả cho **N1** tiền công số tiền 800.000 đồng, **N1** đồng ý. Sau đó, **T2** bắt 02 (hai) cá thể rái cá bỏ vào 01 (một) thùng carton giấy và mượn xe mô tô biển biển số 63B8-598.66 của bà **Nguyễn Thị H1** (mẹ vợ **T2**) chạy đến chỗ **N1** hẹn. Trước khi đi, **N1** mở thùng giấy ra xem thì thấy bên trong có đựng 02 (hai) cá thể rái cá. Sau đó, **N1** chở **T2** về **huyện X**. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, **N1** điều khiển xe mô tô biển biển số 63B8-598.66 chở theo **T2** cùng 02 (hai) cá thể rái cá đến khu vực trước quán cà phê “Chát”, thuộc **ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai** để bán cho “**S**”. Tại đây, **T2** gọi điện qua **M** cho người có tài khoản “Sơn Lâm” nói đã đến và đang đứng đợi. Khi **T2** và **N1** đang đứng

chờ “Sơn Lâm” giao hàng thì bị lực lượng Công an và Hạt kiểm lâm phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định như đã nêu trên.

2. Vật chứng vụ án và xử lý vật chứng:

- 02 (hai) cá thể sống có lông màu nâu, bốn chân và có đuôi, nghi là rái cá thu giữ của **Trần Đăng Hữu T** và **Trần Thanh N1**. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X** đã tiến hành bàn giao 02 (hai) cá thể rái cá cho Trung tâm Cứu hộ, **Bảo tồn và Phát triển sinh vật Vườn Quốc gia C** cứu hộ theo quy định. Ngày 04/3/2024, Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật thuộc vườn gia Cát Tiên có văn bản số 20/CV-TTCT thông báo về việc 02 (hai) cá thể rái cá trên đã chết và Trung tâm sẽ tiêu hủy 02 (hai) cá thể rái cá trên theo quy định.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus, màu hồng, gắn sim số 0337.879.243; thu giữ của **Trần Đăng Hữu T**, **T** dùng công cụ phương tiện liên lạc thực hiện tội phạm;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus, màu đen, gắn sim số 0931.860.064; thu giữ của **Trần Thanh N1**, **N1** dùng công cụ phương tiện liên lạc thực hiện tội phạm;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 63B8-598.66, màu đỏ. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên thuộc sở hữu hợp pháp của bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1976, thường trú **ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang**. Ngày 22/11/2023, **Trần Đăng Hữu T** sử dụng xe mô tô trên đi thực hiện hành vi phạm tội, bà **H1** không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe mô tô trên cho bà **H1**;

- Số tiền 500.000 đồng tiền **Ngân hàng N2** do **Trần Đăng Hữu T** tự nguyện giao nộp là tiền mà **T** nhận đặt cọc khi bán 02 (hai) cá thể rái cá vào ngày 21/12/2023.

3. Kết luận giám định:

Tại Kết luận giám định tư pháp số 07-2023/KL/GĐTT, ngày 30/12/2023 của Tập thể giám định viên tư pháp Chi cục kiểm lâm thuộc **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đ** kết luận: 02 (hai) mẫu cá thể động vật rừng còn sống do Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X** trưng cầu giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 502/QĐ-CQĐT ngày 22/12/2023 là loài Rái cá lông mượt, tên khoa học: *Lutrogale perspicillata* thuộc Nhóm IB tại Phụ lục I Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ); Thuộc Phụ lục I

Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ); Thuộc Phụ lục I công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) (Kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý **C1**)

4. Quyết định của Cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Trần Đăng Hữu T** và bị cáo **Trần Thanh N1** phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Đăng Hữu T 01 (Một) năm 04 (B) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ vào số ngày bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 06/02/2024.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Thanh N1 01 (Một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ vào số ngày bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 06/02/2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

5. Kháng cáo:

- Ngày 17/5/2024, bị cáo **Trần Thanh N1** kháng cáo xin được hưởng án treo với nội dung: Bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); am hiểu pháp luật còn hạn chế; có hoàn cảnh gia đình khó khăn; là lao động chính trong gia đình hiện đang phải chăm lo cho vợ và 02 con nhỏ; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có bà cố là bà **Trần Thị M2** được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

- Ngày 20/5/2024, bị cáo **Trần Đăng Hữu T** kháng cáo xin được hưởng án treo với nội dung: Bị cáo phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả gây ra; có hoàn cảnh gia đình khó khăn; là lao động chính trong gia đình hiện chăm lo cho vợ và 01 con còn nhỏ.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của các bị cáo.

6. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo **Trần Đăng Hữu T** và **Trần Thanh N1** về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; là lao động chính trong gia đình. Bị cáo **N1** có bà cố được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt mức án 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù đối với bị cáo **T** và 01 (Một) năm tù đối với bị cáo **N1** là phù hợp với mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo đề nghị hưởng án treo. Xét kháng cáo của các bị cáo cho thấy, ngoài các tình tiết giảm nhẹ Tòa cấp sơ thẩm đã nhận định nêu trên, các bị cáo đều đang nuôi con nhỏ. Hành vi của các bị cáo chỉ mới nhận tiền cọc 500.000 đồng chưa bán được cho đối tượng muốn mua 02 cá thể rái cá; các cá thể này khi thu giữ còn sống, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X**, tỉnh Đồng Nai đã tiến hành bàn giao 02 cá thể rái cá cho Trung tâm Cứu hộ, **Bảo tồn và Phát triển sinh vật Vườn Quốc gia C** cứu hộ, quản lý theo quy định. Điều này thể hiện các bị cáo **T**, **N1** có khả năng tự cải tạo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm nên việc áp dụng biện pháp hình phạt tù đối với các bị cáo là không cần thiết.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để quyết định như sau:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Trần Đăng Hữu T**, **Trần Thanh N1**; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai về hình phạt đối với các bị cáo **T**, **N1** theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Vào lúc 17 giờ ngày 22/12/2023, tại đoạn **đường G** trước khu vực quán cà phê “Chát”, thuộc **ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai**; lực lượng Công an và Hạt kiểm lâm bắt quả tang **Trần Đặng Hữu T** và **Trần Thanh N1** có hành vi buôn bán cho tài khoản Facebook có tên “Sơn Lâm” 02 (hai) cá thể Rái cá với giá 7.000.000 đồng. Qua giám định 02 (hai) cá thể động vật thu giữ của **T** và **N1** là loài Rái cá lông mượt, tên khoa học: *Lutrogale perspicillata* thuộc Nhóm IB tại Phụ lục I Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Ban hành Kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ), đồng thời có tên trong Phụ lục I công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) (Kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý **C1**).

Với hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo **Trần Đặng Hữu T** và **Trần Thanh N1** đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm a “*Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*” khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm nên cần xử mức án nghiêm để giáo dục răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo **Trần Đặng Hữu T** là người trực tiếp mua và nuôi 02 cá thể rái cá từ lúc chưa mở mắt và đăng bán nên có vai trò chính; bị cáo **Trần Thanh N1** chỉ nhận lời chở **T** đi giao để hưởng lợi, có vai trò đồng phạm giúp sức, nên mức án **01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù** đối với bị cáo **T** và **01 (Một) năm tù** đối với bị cáo **N1** là phù hợp. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ như Tòa cấp sơ thẩm đã nhận định, như: đều có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đều là lao

động chính có hoàn cảnh khó khăn. Các bị cáo còn đang chăm lo cho vợ và nuôi con nhỏ (bị cáo **T** có 01 con, sinh ngày 22/3/2024; bị cáo **N1** có 02 con: lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2023); bị cáo **N1** trong gia đình có bà cố là bà **Trần Thị M2** được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Mặt khác, khi bị bắt giữ quả tang, các cá thể này vẫn còn sống và đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X**, tỉnh Đồng Nai tiến hành bàn giao cho Trung tâm Cứu hộ, **bảo tồn và phát triển sinh vật Vườn quốc gia C** cứu hộ, quản lý theo quy định.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, cho các bị cáo được chấp hành hình phạt tù có điều kiện, không cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm. Việc cho các bị cáo hưởng án treo không trái với Điều 2 Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa, ăn năn, tu dưỡng bản thân, chăm sóc gia đình, nuôi các con còn nhỏ, sống có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Trần Đăng Hữu T**, **Trần Thanh N1**; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

[2] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân

tối cao.

Các bị cáo **Trần Đặng Hữu T**, **Trần Thanh N1** đều phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Đặng Hữu T** **01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (Hai) năm 08 (T3) tháng**, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Thanh N1** **01 (Một) năm** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (Hai) năm**, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Trần Đặng Hữu T** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang và bị cáo **Trần Thanh N1** cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. Xuân Lộc (2);
- VKSND H. Xuân Lộc;
- Cơ quan THAHS - CA H. Xuân Lộc;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H. Xuân Lộc;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- UBND xã Thành Công, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang;
- UBND xã Phú Tân, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ sở giam giữ - Các Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Triệu Thị Huỳnh Hoa

